

Số: 1869/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo**  
**Trình độ đại học, loại hình đào tạo Chính quy,**  
**từ khóa 2015**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;

Căn cứ Công văn số 3281/BGDĐT-GDĐH ngày 30/6/2015 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-ĐHM ngày 21/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo và mở ngành đào tạo trình độ đại học”;



Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-ĐHM ngày 30/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, trình độ Đại học, loại hình đào tạo Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-ĐHM ngày 29/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-ĐHM ngày 31/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành các chương trình đào tạo ngành Luật, bậc Đại học, hệ Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-ĐHM ngày 29/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Đông Nam Á học bậc Đại học, hệ Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Xét đề nghị tại tờ trình số ~~421~~ /TTr-QLĐT ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm ~~2015~~ của Ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo về việc đề nghị ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bậc Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bậc Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể (đính kèm chuẩn đầu ra các ngành):

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
2. Ngành Quản lý xây dựng.
3. Ngành Khoa học máy tính
4. Ngành Hệ thống thông tin quản lý
5. Ngành Công nghệ sinh học
6. Ngành Quản trị kinh doanh
7. Ngành Tài chính Ngân hàng
8. Ngành Kế toán Kiểm toán
9. Ngành Kinh tế
10. Ngành Luật
11. Ngành Luật kinh tế
12. Ngành Đông Nam Á học
13. Ngành Công tác xã hội
14. Ngành Xã hội học
15. Ngành Ngôn ngữ Anh
16. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
17. Ngành Ngôn ngữ Nhật

Á  
NG  
HỌ  
MỞ  
HỒ C

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo được sửa đổi, cập nhật theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Lãnh đạo các Khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Phúc**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TP. HỒ CHÍ MINH



**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-ĐHM, ngày 31/12/2015 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	NGÀNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	GHI CHÚ
1	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	
2	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	
3	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
4	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	
5	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
		Quản trị Marketing	
		Kinh doanh Quốc tế	
		Quản trị Nhân lực	
		Quản trị Du lịch	
7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
		Tài chính	
		Ngân hàng	
8	Kế toán	Kế toán	
		Kiểm toán	
9	Kinh tế	Kinh tế	
10	Luật		
11	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	
12	Đông Nam Á học		
13	Xã hội học	Xã hội học	
14	Công tác xã hội	Công tác xã hội	
15	Ngôn ngữ Anh	Biên phiên dịch Tiếng Anh	
		Tiếng Anh Thương mại	
		Giảng dạy Anh văn Thiếu nhi	
		Giảng dạy Tiếng Anh	
16	Ngôn ngữ Trung Quốc	Biên phiên dịch Tiếng Trung Quốc	
17	Ngôn ngữ Nhật	Biên phiên dịch Tiếng Nhật	

## **XI. Luật**

Chương trình đào tạo ngành Luật tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo cử nhân Luật:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe tốt; có những kỹ năng làm việc tốt; có kiến thức về pháp luật, thực tiễn hoạt động pháp lý ở Việt Nam và những kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan;
- Có năng lực độc lập suy nghĩ, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng tự học nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn;

### **Các yêu cầu cần đạt được**

Chương trình đào tạo cử nhân Luật hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

#### **1.1. Yêu cầu về tri thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp**

- Có kiến thức chung, căn bản thuộc chuẩn trình độ đại học của một cử nhân: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, có kiến thức cơ bản khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn;
- Có sự hiểu biết rộng và vững về cơ sở ngành Luật, có kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật và pháp luật về tố tụng để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.
- Có những kiến thức cơ bản và phù hợp về kinh tế, quản trị, xã hội để bổ trợ thêm kiến thức cho người học có năng lực nghề nghiệp tốt trong những vị trí công việc sau khi tốt nghiệp.

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **1.2.1. Kỹ năng cứng:**

- + Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý;
- + Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;
- + Kỹ năng nghiên cứu và lập luận;
- + Kỹ năng phân tích luật;
- + Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng;
- + Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp trong suốt quá trình làm việc.
- + Phân tích, bình luận bản án, quyết định của cơ quan tài phán; nghiên cứu, giải quyết những vấn đề pháp lý về tài sản, thừa kế, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình, lao động; kỹ năng đàm phán, thương lượng, soạn thảo hợp đồng, thỏa ước lao động tập thể.
- + Tư vấn và thực hiện các thủ tục hành chính, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của công dân; tư vấn ban hành các quyết định quản lý; hoạt động thanh tra.

##### **1.2.2. Kỹ năng mềm:**

- + Kỹ năng tư duy phản biện;

- + Kỹ năng làm việc nhóm;
- + Kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết trình;
- + Kỹ năng lãnh đạo;
- + Kỹ năng giao tiếp tốt;
- + Kỹ năng thương lượng – đàm phán, kỹ năng tư duy pháp lý ...;

### 1.2.3. Khả năng sử dụng ngoại ngữ:

Ngoại ngữ: tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- + Hoàn tất chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên- Tiếng Anh và đạt điểm Tiếng Anh nâng cao 4 (từ 5.0 điểm trở lên)
- + TOEIC 500, TOEFL ITP 450, TOEFL iBT 45, IELTS 4.0, PET 84,
- + Chứng chỉ C quốc gia;

### 1.2.4. Khả năng sử dụng tin học:

- + Trình độ chứng chỉ A tin học: Có kiến thức và kỹ năng tin học văn phòng thành thạo đủ để phục vụ cho công tác chuyên môn (Window, Word, Excel, Powerpoint, Access).
- + Có kiến thức và kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, biết tra cứu và xử lý phù hợp với công việc.

## 1.3. Yêu cầu về thái độ

- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết và thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Có thái độ tốt và việc làm ủng hộ và bảo vệ sự công bằng; cảm nhận và kiến tạo công lý; tôn trọng pháp luật trong đời sống và công việc hằng ngày;
- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, thiện chí trong việc tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và hợp tác;
- Có đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, sinh viên là người có khả năng tự học, sáng tạo, có định hướng nghề nghiệp tốt.
- Có ý thức tự học, có thái độ đúng tích cực với việc cập nhật kiến thức mới, có óc sáng tạo trong công việc để thích ứng với sự phát triển của xã hội;

## 1.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các đơn vị, cụ thể như sau:

### 1.4.1. Cơ quan nhà nước, đoàn thể:

- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội;
- Các cơ quan của Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp;
- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, sở, phòng, ban chuyên môn tại các tỉnh/thành phố, quận/huyện;
- Tại các đơn vị trên, người tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như: chuyên viên, quản lý tại các bộ phận nhân sự, chính sách, pháp luật, tuyên truyền pháp luật;
- Tòa án nhân dân các cấp: thư ký, thẩm phán;

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Chuyên viên, Kiểm sát viên;
- Cơ quan thi hành án các cấp: Chuyên viên, Chấp hành viên;
- Công an nhân dân các cấp: công an trong các lĩnh vực.

#### **1.4.2. Các tổ chức tư vấn luật hoặc doanh nghiệp:**

- Các trung tâm cung cấp các dịch vụ tư vấn luật (văn phòng Luật sư, công ty luật,...): Luật sư, chuyên viên tư vấn pháp lý hoặc/và tranh tụng;
- Doanh nghiệp: chuyên viên pháp lý, luật sư công ty.

#### **1.4.3. Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục và đào tạo có liên quan:**

Người tốt nghiệp có thể làm nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên dạy luật tại:

- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp;
- Các trung tâm đào tạo nghề, ...

#### **1.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Luật, sinh viên có thể tiếp tục theo học ở bậc sau đại học để lấy bằng Thạc sĩ hay Tiến sĩ về Luật học hoặc học các chứng chỉ hành nghề liên quan đến lĩnh vực pháp luật như Luật sư, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Công chứng viên, ... ở các chương trình trong và ngoài nước.

